|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI** Số: /NQ-QH15  *Dự thảo* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025**

**QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số …/TTr-CP ngày … tháng … năm 2025 và Báo cáo thẩm tra số …/BC-UBPLTP15 ngày … tháng … năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025**

1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Tuyên Quang. Sau khi nhập, tỉnh Tuyên Quang có diện tích tự nhiên là 13.795,50 km2, quy mô dân số 1.865.270 người.

Tỉnh Tuyên Quang giáp các tỉnh Cao Bằng, Lào Cai, Thái Nguyên, Phú Thọ và nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Lào Cai. Sau khi nhập, tỉnh Lào Cai có diện tích tự nhiên là 13.256,92 km2, quy mô dân số 1.778.785 người.

Tỉnh Lào Cai giáp các tỉnh Lai Châu, Phú Thọ, Sơn La, Tuyên Quang và nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

3. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên. Sau khi nhập, tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên là 8.375,21 km2, quy mô dân số 1.799.489 người.

Tỉnh Thái Nguyên giáp thành phố Hà Nội và các tỉnh Bắc Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang.

4. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Hoà Bình và tỉnh Phú Thọ thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Phú Thọ. Sau khi nhập, tỉnh Phú Thọ có diện tích tự nhiên là 9.361,38 km², quy mô dân số 4.022.638 người.

Tỉnh Phú Thọ giáp thành phố Hà Nội và các tỉnh Sơn La, Ninh Bình, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Tuyên Quang và tỉnh Lào Cai.

5. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh thành tỉnh mới có tên gọi là Bắc Ninh. Sau khi nhập, tỉnh Bắc Ninh có diện tích tự nhiên là 4.718,6 km2, quy mô dân số 3.619.433 người.

Tỉnh Bắc Ninh giáp thành phố Hải Phòng, thành phố Hà Nội và các tỉnh Hưng Yên, Lạng Sơn, Quảng Ninh và tỉnh Thái Nguyên.

6. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Hưng Yên. Sau khi nhập, tỉnh Hưng Yên có diện tích tự nhiên là 2.514,81 km2, quy mô dân số 3.567.943 người.

Tỉnh Hưng Yên giáp các tỉnh Ninh Bình, Bắc Ninh, thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và Biển Đông.

7. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Hải Phòng. Sau khi nhập, thành phố Hải Phòng có diện tích tự nhiên là 3.194,72 km2, quy mô dân số 4.664.124 người.

Thành phố Hải Phòng giáp các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ninh và Biển Đông.

8. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Hà Nam và tỉnh Nam Định và tỉnh Ninh Bình thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Ninh Bình. Sau khi nhập, tỉnh Ninh Bình có diện tích tự nhiên là 3.942,62 km2, quy mô dân số 4.412.264 người.

Tỉnh Ninh Bình giáp thành phố Hà Nội, các tỉnh Hưng Yên, Phú Thọ, Thanh Hoá và Biển Đông.

9. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Trị. Sau khi nhập, tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên là 12.700 km2, quy mô dân số 1.870.845 người.

Tỉnh Quảng Trị giáp thành phố Huế, tỉnh Hà Tĩnh, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Biển Đông.

10. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Đà Nẵng. Sau khi nhập, thành phố Đà Nẵng có diện tích tự nhiên là 11.859,59 km2, quy mô dân số 3.065.628 người.

Thành phố Đà Nẵng giáp thành phố Huế, tỉnh Quảng Ngãi, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Biển Đông

11. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi nhập, tỉnh Quảng Ngãi có diện tích tự nhiên là 14.832,55 km2, quy mô dân số 2.161.755 người.

Tỉnh Quảng Ngãi giáp thành phố Đà Nẵng, tỉnh Gia Lai, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia và Biển Đông.

12. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai. Sau khi nhập, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km2, quy mô dân số 3.583.693 người.

Tỉnh Gia Lai giáp các tỉnh Đắk Lắk, Quảng Ngãi, nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia và Biển Đông.

13. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hoà thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa. Sau khi nhập, tỉnh Khánh Hoà có diện tích tự nhiên là 8.555,86 km2, quy mô dân số 2.243.554 người.

Tỉnh Khánh Hoà giáp các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng và Biển Đông.

14. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Đắk Nông và tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Lâm Đồng. Sau khi nhập, tỉnh Lâm Đồng có diện tích tự nhiên là 24.233,07 km2, quy mô dân số 3.872.999 người.

Tỉnh Lâm Đồng giáp thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đắk Lắk, Đồng Nai, Khánh Hoà, nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia và Biển Đông.

15. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Phú Yên và tỉnh Đắk Lắk thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đắk Lắk. Sau khi nhập, tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên là 18.096,40 km2, quy mô dân số 3.346.853 người.

Tỉnh Đắk Lắk giáp các tỉnh Gia Lai, Khánh Hoà, Lâm Đồng, nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia và Biển Đông.

16. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhập, và Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích tự nhiên là 6.772,59 km2, quy mô dân số 14.002.598 người.

Thành phố Hồ Chí Minh giáp các tỉnh Đồng Nai, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Tây Ninh và Biển Đông.

17. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi nhập, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km2, quy mô dân số 4.491.408 người.

Tỉnh Đồng Nai giáp Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Lâm Đồng, Tây Ninh, nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia và Biển Đông.

18. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Tây Ninh. Sau khi nhập, tỉnh Tây Ninh có diện tích tự nhiên là 8.536,44 km2, quy mô dân số 3.254.170 người.

Tỉnh Tây Ninh giáp thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Đồng Tháp, nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia và Biển Đông.

19.Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ. Sau khi nhập, thành phố Cần Thơ có diện tích tự nhiên là 6.360,83 km2, quy mô dân số 4.199.824 người.

Thành phố Cần Thơ giáp các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau Vĩnh Long và Biển Đông.

20. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bến Tre và tỉnh Trà Vinh và tỉnh Vĩnh Long thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Vĩnh Long. Sau khi nhập, tỉnh Vĩnh Long có diện tích tự nhiên là 6.296,20 km2, quy mô dân số 4.257.581 người.

Tỉnh Vĩnh Long giáp thành phố Cần Thơ, các tỉnh An Giang, Đồng Tháp và Biển Đông.

21.Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Tháp. Sau khi nhập, tỉnh Đồng Tháp có diện tích tự nhiên là 5.938,64 km2, quy mô dân số 4.370.046 người.

Tỉnh Đồng Tháp giáp thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia và Biển Đông.

22.Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Cà Mau. Sau khi nhập, tỉnh Cà Mau có diện tích tự nhiên là 7.942,39 km2, quy mô dân số 2.606.672 người.

Tỉnh Cà Mau giáp thành phố Cần Thơ, tỉnh An Giang và Biển Đông.

23.Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi nhập, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km2, quy mô dân số 4.952.238 người.

Tỉnh An Giang giáp thành phố Cần Thơ, các tỉnh Cà Mau, Đồng Tháp, nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia và Biển Đông.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định tại Điều 1 Nghị quyết này và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Trong quá trình lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà có sự thay đổi về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đối với các đơn vị hành chính quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này thì Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương có liên quan lập hồ sơ trình Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm hướng dẫn hoạt động; sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, công chức khác, người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành các tỉnh, thành phố sau sắp xếp theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố sau sắp xếp theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết này trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**  **Trần Thanh Mẫn** |